

Số: 3818 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 20 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước  
thành phố Hải Phòng năm 2022**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 23/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 – 2025;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 2527/SNV-CCHC&PC ngày 09/12/2021.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước thành phố Hải Phòng năm 2022”.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc các sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

**Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ; VP Chính phủ;
- TTTU, THĐNDTP;
- CT, các PCT UBNDTP;
- Như Điều 3;
- Đài PT&THHP, Báo HP, CĐ ANHP;
- Công Thông tin điện tử thành phố;
- CVP, PCVP UBNDTP;
- Các Phòng: KSTTHC, TC-NS, HC-TC, NC&KTGS;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng



## KẾ HOẠCH

### **Cải cách hành chính thành phố Hải Phòng năm 2022**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3818/QĐ-UBND  
ngày 20/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ CHỈ TIÊU

### 1. Mục đích, yêu cầu

a) Công tác cải cách hành chính tiếp tục được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành. Gắn kết công tác cải cách hành chính giữa các sở, ngành, địa phương, đơn vị; tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính.

b) Triển khai Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 23/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2025 gắn với triển khai đầy đủ, toàn diện Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

c) Triển khai thực hiện hiệu quả chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương về công tác cải cách hành chính trong năm 2022; đáp ứng yêu cầu phục vụ, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp. Kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính.

d) Nâng cao chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện tốt chủ đề năm 2022 của thành phố.

đ) Nhiệm vụ trọng tâm trong công tác cải cách hành chính năm 2022 là thực hiện xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số gắn với việc xây dựng thành phố thông minh, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

### 2. Một số chỉ tiêu chủ yếu

a) Phần đầu tiếp tục duy trì xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính (Par Index), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trong nhóm các địa phương dẫn đầu; cải thiện Chỉ số hiệu quả hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT Index), Chỉ số chuyển đổi số.



b) Hoàn thành, đảm bảo tiến độ, chất lượng 100% nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của thành phố, Kế hoạch cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Hoàn thành 100% nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao đảm bảo tiến độ, chất lượng.

d) 100% văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành trong năm 2022 đúng tiến độ, trình tự, thủ tục theo quy định; sau khi ban hành được cập nhật công khai trong Cơ sở Dữ liệu quốc gia về pháp luật, trên Cổng Thông tin điện tử thành phố.

đ) 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền được công bố, công khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính do các sở, cơ quan ngang sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận trong năm giải quyết đúng hạn đạt từ 98% trở lên.

e) Xây dựng, triển khai hệ thống hợp không giấy tờ trên toàn thành phố; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; nâng cao tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, phấn đấu đạt tỷ lệ theo tiêu chí chấm điểm của Bộ Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh.

g) Hoàn thành 100% nhiệm vụ trong Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin thành phố năm 2022; nhiệm vụ năm 2022 tại Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

h) Vượt chỉ tiêu thu ngân sách năm 2022 được Chính phủ giao. Phần đầu thu hút đầu tư vào thành phố năm 2022 tăng so với năm 2021.

## **II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022**

### **1. Các nhiệm vụ chung**

a) Tổ chức chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác cải cách hành chính

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhóm nhiệm vụ trong công tác cải cách hành chính; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, xác định rõ trách nhiệm, tổ chức thực hiện quyết liệt gắn với thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao. Đề cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.



- Tiếp tục đánh giá công tác cải cách hành chính của thành phố theo Bộ Chỉ số Cải cách hành chính do Bộ Nội vụ ban hành; nghiên cứu, hoàn thiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính hàng năm của cơ quan hành chính của thành phố; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các cơ quan hành chính theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá.

- Tăng cường kiểm tra, chú trọng hướng dẫn thực hiện công tác cải cách hành chính, đặc biệt là tại Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội về cải cách hành chính, trong đó tập trung vào các nội dung: Chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số; những mô hình mới, cách làm sáng tạo, hiệu quả; các tấm gương cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm, tận tụy phục vụ nhân dân; xây dựng các kênh thông tin để tiếp nhận các ý kiến phản ánh, góp ý của người dân, tổ chức đối với công tác công tác cải cách hành chính. Tổ chức các hội thi/cuộc thi về các nội dung cải cách hành chính đảm bảo hiệu quả, thiết thực và phù hợp với điều kiện thực tế.

- Phát huy vai trò giám sát và tham gia của các cơ quan báo chí, truyền thông. Nâng cao hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết các ý kiến phản ánh, đánh giá về việc giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị; thái độ, hành vi tiêu cực, sách nhiễu trong thi hành công vụ, giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức, viên chức của tổ chức, doanh nghiệp và người dân...

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp; tạo điều kiện thuận lợi để người dân, tổ chức tham gia, giám sát thực hiện công tác cải cách hành chính.

#### b) Cải cách thể chế

- Thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện có hiệu quả, thực chất việc đánh giá tác động của văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức lấy ý kiến tham gia rộng rãi.

- Xây dựng, ban hành các văn bản quy định chi tiết các nội dung được Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước, Nghị định của Chính phủ giao.

- Tập trung xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Chủ động rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo quy định; trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố công bố, xử lý kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, văn bản không còn phù hợp với tình hình thực tế của thành phố hoặc có nội dung trái pháp luật.



c) Cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Triển khai thực hiện Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; tiếp tục đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

- Thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đối với kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ ngày 01/01/2022, tạo lập dữ liệu điện tử (ký số trực tiếp) khi ban hành.

- Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

- Đẩy mạnh triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến hỗ trợ người dân, người sử dụng lao động bị ảnh hưởng đại dịch Covid-19 theo quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tăng cường tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (thuế, phí, lệ phí, viện phí,...) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để giảm thời gian, chi phí thực hiện, hạn chế tiếp xúc trực tiếp nhưng vẫn đảm bảo thông suốt, hiệu quả trong cung cấp dịch vụ công, nhất trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến phức tạp.

d) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp, kiện toàn các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo các Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ; tiếp tục triển khai Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Chương trình hành động số 49-CTr/TU ngày 09/01/2018 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phân cấp gắn với kiểm tra việc thực hiện phân cấp hoạt động quản lý nhà nước.



e) Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường thanh tra, kiểm tra về công vụ, về trách nhiệm người đứng đầu.

- Kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo đúng quy định việc sử dụng biên chế của các địa phương, đơn vị. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình, mục tiêu Nghị quyết số 39-NQ/TW và Kết luận số 17-KL/TW của Bộ Chính trị.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện việc tuyển dụng, thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo nguyên tắc cạnh tranh đảm bảo theo đúng quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

- Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, cán bộ khoa học. Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp, đặc thù theo quy định của pháp luật đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của thành phố.

- Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục chỉ đạo việc tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả quy định của Chính phủ, quy định của thành phố về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức.

f) Cải cách tài chính công

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách và đầu tư công. Tăng cường kiểm soát các nguồn thu, áp dụng triệt để, nghiêm minh các giải pháp chống thất thu, gian lận thuế, nợ đọng thuế. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng hiệu quả, bền vững; tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, bảo đảm chi cho con người, an sinh xã hội và chi cho quốc phòng, an ninh.

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 89/2017/NĐ-CP ngày 29/7/2017 của Chính phủ về một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với Hải Phòng; huy động các nguồn vốn vay theo Nghị định để đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển của thành phố.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện Quyết định số 503/2015/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định chi tiết thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa.

- Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ tại Chương trình hành động số 58-CTr/TU ngày 30/7/2018 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 Hội nghị lần thứ XII Ban chấp hành Trung ương Đảng về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.



g) Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số hướng tới xây dựng thành phố thông minh. Phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo về chuyển đổi số các cấp.

- Triển khai hiệu quả danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Vận hành hiệu quả hoạt động Hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến của thành phố.

- Nghiên cứu xây dựng các hệ thống thông tin phục vụ khai thác cơ sở dữ liệu dùng chung, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; kết nối với hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu của các Bộ chuyên ngành.

- Duy trì hiệu quả, thực chất việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước thành phố.

**2. Các nhiệm vụ cụ thể:** Có Danh mục nhiệm vụ và thời gian thực hiện cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

### **III. KINH PHÍ:**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong nguồn kinh phí cải cách hành chính nhà nước năm 2022 của thành phố (thực hiện phân bổ cụ thể sau khi Sở Tài chính, Sở Nội vụ thẩm định theo quy định).

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Trách nhiệm chung**

a) Căn cứ các nhiệm vụ, công việc và chỉ tiêu cụ thể được xác định tại Kế hoạch này, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của cơ quan, đơn vị, địa phương; tập trung chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai, kiểm tra thực hiện đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

b) Tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính bằng những việc làm cụ thể, có tính đột phá để đạt hiệu quả thực chất. Ngoài các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động, mạnh dạn đề xuất thực hiện hoặc thí điểm thực hiện những mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và có sự đồng thuận cao từ phía tổ chức, người dân để tạo sự đột phá trong công tác cải cách hành chính.

c) Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan chỉ đạo thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo kết quả tham mưu, thực hiện công tác cải cách hành chính theo định kỳ (*báo cáo Quý I, Quý III gửi trước ngày 10 tháng cuối của quý; báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 10/6; báo cáo năm gửi trước ngày 05/12*) gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Nội vụ.



d) Các sở, ban, ngành được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong Danh mục nhiệm vụ kèm theo Kế hoạch này xây dựng dự trù chi tiết kinh phí thực hiện các nhiệm vụ và gửi Sở Nội vụ, Sở Tài chính **trước ngày 10/01/2022** để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phân bổ (*chỉ đối với các nhiệm vụ sử dụng kinh phí từ nguồn kinh phí cải cách hành chính năm 2022 của thành phố*).

## **2. Phân công trách nhiệm cụ thể của các cơ quan, đơn vị có liên quan**

### a) Sở Nội vụ

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; tổng hợp kết quả, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Nội vụ theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung về công tác chỉ đạo, điều hành; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Thẩm định về nội dung dự trù chi tiết kinh phí thực hiện các nhiệm vụ sử dụng nguồn kinh phí cải cách hành chính năm 2022 của thành phố.

### b) Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố

- Phối hợp Sở Nội vụ tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản đề đôn đốc, chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện công tác cải cách hành chính đạt hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, thực hiện các nội dung kiểm soát thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Tham mưu theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; theo dõi đôn đốc thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố giao các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan.

### c) Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, thực hiện các nội dung về cải cách thể chế.

### d) Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, thực hiện các nội dung: thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Tham mưu các biện pháp, giải pháp cải thiện, nâng cao xếp hạng Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin của thành phố, Chỉ số chuyển đổi số.



## đ) Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tham mưu, thực hiện các nội dung về cải cách tài chính công.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2022 của thành phố trong tháng 01/2022.

- Theo dõi, tổng hợp và kiểm tra việc sử dụng kinh phí cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

## e) Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn và các cơ quan hành chính thuộc sở, ban, ngành thành phố.

## g) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, đôn đốc và đề xuất các biện pháp, giải pháp để cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của thành phố (PCI).

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố đổi mới, nâng cao hiệu quả việc tổ chức đối thoại định kỳ, đột xuất với doanh nghiệp.

## h) Thanh tra thành phố

Phối hợp với Sở Nội vụ đẩy mạnh, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

i) Các cơ quan, đơn vị được giao các nhiệm vụ trong danh mục nhiệm vụ cụ thể kèm theo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố: tập trung tham mưu, thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ các nhiệm vụ được giao chủ trì; kịp thời báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố nếu có khó khăn, vướng mắc.

k) Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Hải Phòng, Chuyên đề An ninh Hải Phòng, Cổng Thông tin điện tử thành phố:

- Đổi mới, nâng cao chất lượng chuyên mục cải cách hành chính bảo đảm tính tương tác, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác cải cách hành chính.

- Kịp thời đưa các tin, bài, ý kiến của người dân, tổ chức về thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị; đồng thời nêu gương điển hình, những mô hình, sáng kiến, cách làm hiệu quả, thiết thực phục vụ người dân, tổ chức và



doanh nghiệp; đồng thời phản ánh về các tổ chức, cá nhân chưa nghiêm túc trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

3. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp, các cơ quan báo chí, truyền thông, người dân, tổ chức và doanh nghiệp thành phố tích cực tham gia, giám sát thực hiện công tác cải cách hành chính của thành phố.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu phát sinh các nội dung, nhiệm vụ cần sửa đổi, bổ sung; các Sở, ban, ngành, địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ để tổng hợp chung) xem xét, quyết định. *h*

U I V P  
N T A A



## DANH MỤC

**Nhiệm vụ, công việc cụ thể triển khai, thực hiện công tác cải cách hành chính thành phố Hải Phòng năm 2022**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3818 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
<b>I. Chỉ đạo điều hành, kiểm tra và tuyên truyền</b>					
<i>Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022:</i>					
1	a) Thành phố	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện	Tháng 12/2021	Kế hoạch của UBND thành phố
	b) Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện		10/01/2022	Kế hoạch của các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện
	c) Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn	UBND các xã, phường, thị trấn		Trong tháng 01/2022	Kế hoạch của UBND các xã, phường, thị trấn
2	Xây dựng Báo cáo xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của UBND thành phố báo cáo Bộ Nội vụ.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị có liên quan	Theo yêu cầu của Bộ Nội vụ	Kế hoạch, Báo cáo của UBND thành phố
<i>Đánh giá xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022:</i>					
3	a) Chỉ số cải cách hành chính và đánh giá trách nhiệm người đứng đầu các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện	Từ Quý IV/2022 đến Quý I/2023	Kế hoạch, Quyết định của UBND thành phố
	b) Chỉ số cải cách hành chính và đánh giá trách nhiệm người đứng đầu của UBND các xã, phường, thị trấn	UBND các quận, huyện	UBND xã, phường, thị trấn	Từ Quý IV/2022 đến Quý I/2023	Kế hoạch, Quyết định của UBND quận, huyện



TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
4	Đánh giá xác định Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước thành phố năm 2022	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm 2022	Kế hoạch của UBND thành phố
<i>Kiểm tra cải cách hành chính:</i>					
5	a) Tối thiểu 30% sở, ban, ngành, UBND quận, huyện	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành có liên quan	Cả năm 2022	Kế hoạch, Thông báo kết luận/Báo cáo
	b) Tối thiểu 30% UBND xã, phường, thị trấn	UBND các quận, huyện	UBND xã, phường, thị trấn có liên quan	Cả năm 2022	Kế hoạch, Thông báo kết luận/Báo cáo
6	Ban hành, triển khai thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước thành phố năm 2022	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương, đoàn thể, các cơ quan báo chí	Cả năm 2022	Kế hoạch, Báo cáo của UBND thành phố
7	Học tập và trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thực hiện công tác cải cách hành chính	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm 2022	Báo cáo của Sở Nội vụ
<b>II. Cải cách thể chế</b>					
8	Quyết định phê duyệt danh mục văn bản quy định chi tiết Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước; Nghị định của Chính phủ.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành	Cả năm 2022	Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố



TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
9	Ban hành, triển khai Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố năm 2022	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện	Cả năm 2022	Kế hoạch của UBND thành phố
10	Quyết định công bố các văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện	Quý I 2022	Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố
11	Quyết định bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành	Quý III 2022	Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố
12	Tập huấn, tọa đàm nghiệp vụ về công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành	Cả năm 2022	Lớp tập huấn, Hội nghị

### III. Cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

13	Ban hành và triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022				
	a) Kế hoạch của UBND thành phố	Văn phòng UBND thành phố	Các sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện	Cả năm 2022	Kế hoạch của UBND thành phố
	b) Kế hoạch của các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện	Các sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện	Văn phòng UBND thành phố	Cả năm 2022	Kế hoạch của các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện



TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
14	a) Số hóa, lưu trữ dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ năm 2014 đến năm 2020 b) Tăng tối thiểu 20% việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết	Các sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện	Văn phòng UBND thành phố	Cả năm 2022	Dữ liệu số hóa/Báo cáo tổng hợp của Văn phòng UBND thành phố
15	Rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Các sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện	Văn phòng UBND thành phố	Quý II/2022	Dữ liệu điện tử hóa/Báo cáo tổng hợp của Văn phòng UBND thành phố
16	Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại 50% Bộ phận một cửa cấp huyện và 30% Bộ phận một cửa cấp xã.	Các sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện.	Văn phòng UBND thành phố	Cả năm 2022	Dữ liệu số hóa/Báo cáo tổng hợp của Văn phòng UBND thành phố
17	Thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận Một cửa trung bình còn tối đa 30 phút/01 lần đến giao dịch	Các sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện	Văn phòng UBND thành phố	Cả năm 2022	Quy trình, thời gian thực tế/ Báo cáo tổng hợp của Văn phòng UBND thành phố
18	a) Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước	Các sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện	Văn phòng UBND thành phố	Quý I/2022	Báo cáo, đề xuất
	b) Công bố, công khai cập nhật 100% thủ tục hành chính nội bộ	Các sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện	Văn phòng UBND thành phố	Cả năm 2022	Quyết định công bố



TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
19	Triển khai thực hiện Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Văn phòng UBND thành phố	Các sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện; các cơ quan, đơn vị có liên qu	Cả năm 2022	Văn bản triển khai chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.
20	Nghiên cứu, đề xuất UBND thành phố tổ chức thực hiện tiếp nhận hoặc hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính tại nhà hoặc hẹn giờ giải quyết thủ tục hành chính theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức	Văn phòng UBND thành phố	Các sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện	Cả năm 2022	Báo cáo, đề xuất của Văn phòng UBND thành phố
21	Tập huấn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.	Văn phòng UBND thành phố	Các sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện	Cả năm 2022	Hội nghị tập huấn
<b>IV. Cải cách tổ chức bộ máy</b>					
24	Tiếp tục thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/04/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Các sở, ban, ngành	Sở Nội vụ	Theo chỉ đạo của UBND thành phố	Các sở, ban, ngành được sắp xếp, kiện toàn theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP



TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
25	Tiếp tục thực hiện Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	UBND các quận, huyện	Sở Nội vụ	Theo chỉ đạo của UBND thành phố	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được sắp xếp, kiện toàn theo quy định tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP
26	Tiếp tục thực hiện Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện	Sở Nội vụ	Theo chỉ đạo của UBND thành phố	Quyết định kiện toàn
<b>V. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức</b>					
27	Thi tuyển công chức theo chỉ tiêu biên chế giao năm 2022	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện	Theo chỉ đạo của UBND thành phố	Quyết định tuyển dụng
28	Ban hành và triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức thành phố Hải Phòng năm 2022	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện	Cả năm 2022	Kế hoạch, Báo cáo của UBND thành phố
29	Sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các văn bản quy phạm pháp luật của thành phố về quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo đúng quy định hiện hành của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức, các Nghị định của Chính phủ và văn bản hướng dẫn có liên quan	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện	Cả năm 2022	Quyết định của UBND thành phố



TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Sản phẩm
30	Triển khai thi nâng ngạch công chức; thăng hạng viên chức năm 2022	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện	Cả năm 2022	Kế hoạch/Quyết định
31	Xây dựng Đề án “Một số cơ chế chính sách đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ, thu hút nhân lực chất lượng cao thành phố Hải Phòng”	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện	Cả năm 2022	Đề án
<b>VI. Cải cách tài chính công</b>					
32	Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế tự chủ, xã hội hoá, nhất là trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, thể dục, thể thao, khoa học và công nghệ, đảm bảo đúng lộ trình tại Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 07/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Đề án chuyển đổi cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Cả năm 2022	Phương án tự chủ về tài chính/Quyết định
33	Tiếp tục thực hiện đổi mới, tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách. Phần đầu vượt chỉ tiêu thu ngân sách năm 2022 được Chính phủ giao	Sở Tài chính; Cục Thuế thành phố	Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Cả năm 2022	Văn bản chỉ đạo/kết quả thực hiện
<b>VII. Xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số</b>					
34	Ban hành và triển khai hoàn thành 100% nhiệm vụ trong Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2022				



TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Sản phẩm
	a) Kế hoạch của UBND thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Cả năm 2022	Kế hoạch, Báo cáo của UBND thành phố
	b) Kế hoạch của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện	Kế hoạch của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Cả năm 2022	Kế hoạch, Báo cáo của sở, ban, ngành; UBND quận, huyện
35	Tiếp tục triển khai áp dụng chữ ký số cá nhân trên hệ thống quản lý văn bản điều hành	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện	Cả năm 2022	100% các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện được cấp chữ ký số cá nhân theo kế hoạch cụ thể
36	Tiếp tục triển khai Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ năm 2022	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở ngành, quận huyện	Cả năm 2022	Báo cáo 6 tháng, báo cáo năm 2022
37	Vận hành, khai thác hiệu quả Hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia	Văn phòng UBND thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện	Cả năm 2022	Hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến được vận hành, khai thác hiệu quả
38	Xây dựng, áp dụng quy trình quản lý chất lượng ISO số trong cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố đã xây dựng và áp dụng ISO 9001:2015	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở ngành, quận huyện	Cả năm 2022	Quy trình quản lý chất lượng ISO số trong hoạt động của các sở, ban, ngành, quận, huyện
39	Thực hiện kiểm tra, đánh giá việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, xã, phường, thị trấn	Cả năm 2022	Hướng dẫn, Báo cáo của Sở Khoa học và Công nghệ